

Số: 148/2019/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ các thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC;

Sau khi xem xét Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

1. Sửa đổi điểm e, khoản 2, Điều 5 như sau:

“e) Mức thu phí:

TT	Phương tiện vận tải chở hàng hóa	Mức thu (đồng/xe/lượt)
I	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất, nhập khẩu, tạm xuất - tái nhập	
1	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	40.000
2	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	80.000
3	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20Feet	160.000
4	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40Feet	300.000
II	Phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, hàng hóa gửi kho ngoại quan	
1	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	160.000
2	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	280.000
3	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20Feet	400.000
4	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40Feet	600.000

2. Sửa đổi điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 6 như sau:

“c) Miễn thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; trẻ em; người cao tuổi; hộ nghèo; người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Ủy ban Dân tộc”;

“đ) Mức thu lệ phí:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
Lệ phí cấp Chứng minh nhân dân theo mẫu cũ (9 số)		
Đối với việc cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi Chứng minh nhân dân cho công dân của các phường nội thành của thành phố (không bao gồm tiền ảnh)	Đồng/lần cấp	15.000

Đối với việc cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi Chứng minh nhân dân cho công dân của các khu vực khác (không bao gồm tiền ảnh)	Đồng/lần cấp	8.000
---	--------------	-------

3. Sửa đổi điểm d khoản 7 Điều 6 như sau:

“d) Mức thu lệ phí:

STT	Nội dung	Mức thu (đồng)
I	Lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân	
1	Đăng ký thành lập quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã	100.000
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã	50.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã	30.000
4	Đăng ký khi quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã chia	100.000
5	Đăng ký khi quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã tách	100.000
6	Đăng ký khi quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	100.000
7	Đăng ký khi quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	30.000
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất, bị hư hỏng)	100.000
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất, bị hư hỏng)	50.000
10	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã	30.000
II	Lệ phí đăng ký hợp tác xã	
1	Đăng ký thành lập hợp tác xã	100.000
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	50.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	30.000
4	Đăng ký khi hợp tác xã chia	100.000
5	Đăng ký khi hợp tác xã tách	100.000
6	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	100.000
7	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	30.000
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký hợp tác xã (khi bị mất, bị hư hỏng)	100.000
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất, bị hư hỏng)	50.000
10	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	30.000

III	Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh	
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	100.000
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	100.000

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ điểm e khoản 2 Điều 5; điểm c, điểm đ, khoản 2, Điều 6; điểm d, khoản 7, Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn